

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ I - KHỐI 10 (BUỔI CHIỀU)

NĂM HỌC 2026 - 2027

(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 14/9/2026)

Thứ	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10D1	10D2	10D3
Thứ 2	1	Ngữ văn Kim Anh	Hóa học Trần Đức	Lịch sử Thanh Quang	Tin học Hải Tiệp	Toán Đạt Đăng	Vật lý Thành Nam	Toán Lê Thủy	Công nghệ Tiến Dũng	Công nghệ Đỗ Hồng
	2	Ngữ văn Kim Anh	Hóa học Trần Đức	Tin học Hải Tiệp	Lịch sử Thanh Quang	Toán Đạt Đăng	Vật lý Thành Nam	Toán Lê Thủy	KTPL Thu Hà	Sinh học Đỗ Hồng
	3	Tiếng Anh Quỳnh Trang	Toán Đạt Đăng	Hóa học Trần Đức	Toán Gia Khánh	Ngữ văn Mai Linh	Tiếng Anh Minh Huệ	Công nghệ Tiến Dũng	Ngữ văn Cẩm Tú	Tiếng Anh Thúy Linh
	4	Sinh học Vô Hải	Toán Đạt Đăng	Hóa học Trần Đức	Toán Gia Khánh	Ngữ văn Mai Linh	Tiếng Anh Minh Huệ	Địa lí Đào Hiền	Ngữ văn Cẩm Tú	Tiếng Anh Thúy Linh
	5	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ	CHÀO CỜ
Thứ 3	1	Tiếng Anh Quỳnh Trang	Anh NN	Tin học Hải Tiệp	Ngữ văn Cẩm Tú	Tin học Ngọc Tuyền	KTPL Ngô Cúc	Ngữ văn Diệu Khanh	Tiếng Anh Thu Hương	Anh NN
	2	Tiếng Anh Quỳnh Trang	Anh NN	Tin học Hải Tiệp	Ngữ văn Cẩm Tú	Hóa học Châu Văn	Lịch sử Phương Thanh	Ngữ văn Diệu Khanh	Toán Vũ Bình	Anh NN
	3	Lịch sử Lê Thu	Ngữ văn Cẩm Tú	Ngữ văn Diệu Khanh	KTPL Ngô Cúc	Hóa học Châu Văn	Tiếng Anh Minh Huệ	Lịch sử Phương Thanh	Toán Vũ Bình	Sinh học Đỗ Hồng
	4	Vật lý Thành Nam	Ngữ văn Cẩm Tú	Toán Văn Tráng	Hóa học Châu Văn	Tiếng Anh Cao Giang	Toán Văn Du	Lịch sử Phương Thanh	Lịch sử Lê Thu	Địa lí Tú Hồng
	5	Vật lý Thành Nam	Lịch sử Lê Thu	Toán Văn Tráng	Hóa học Châu Văn		Toán Văn Du	Tiếng Anh Minh Huệ	Địa lí Tú Hồng	Công nghệ Đỗ Hồng
Thứ 4	1	Toán Văn Tráng	Toán Đạt Đăng	Tiếng Anh Hà Phương	Vật lý Lâm Quỳnh	Anh NN	Ngữ văn Kim Anh	Vật lý Mai Oanh	Anh NN	Toán Thu Trang
	2	Toán Văn Tráng	Toán Đạt Đăng	Tiếng Anh Hà Phương	Tin học Hải Tiệp	Anh NN	Ngữ văn Kim Anh	Vật lý Mai Oanh	Anh NN	Toán Thu Trang
	3	Hóa học Châu Văn	Tin học Hải Tiệp	Ngữ văn Diệu Khanh	Tiếng Anh Ngô Thúy	Toán Đạt Đăng	Anh NN	Anh NN	Vật lý Lâm Quỳnh	Ngữ văn Kim Anh
	4	Hóa học Châu Văn	Vật lý Mai Oanh	Ngữ văn Diệu Khanh	Tiếng Anh Ngô Thúy	Toán Đạt Đăng	Anh NN	Anh NN	Vật lý Lâm Quỳnh	Ngữ văn Kim Anh
	5	Ngữ văn Kim Anh	Vật lý Mai Oanh	KTPL Vũ Anh		Khởi nghiệp Nguyễn Dũng		Ngữ văn Diệu Khanh		
Thứ 5	1	Tin học Hải Tiệp	Tiếng Anh Thảo Hiền	Vật lý Trường Nghiêm	Anh NN	Tin học Ngọc Tuyền	Tin học Bá Đại	Địa lí Đào Hiền	Công nghệ Tiến Dũng	Khởi nghiệp Trần Ngọc
	2	Tin học Hải Tiệp	Khởi nghiệp Trần Ngọc	Vật lý Trường Nghiêm	Anh NN	Tin học Ngọc Tuyền	Tin học Bá Đại	Công nghệ Tiến Dũng	Toán Vũ Bình	Lịch sử Lê Thu
	3	Anh NN	Tin học Hải Tiệp	Anh NN	Vật lý Lâm Quỳnh	KTPL Thanh Nga	Khởi nghiệp Trần Ngọc	Toán Lê Thủy	Toán Vũ Bình	Lịch sử Lê Thu
	4	Anh NN	Tin học Hải Tiệp	Anh NN	Toán Gia Khánh	Vật lý Trường Nghiêm	Toán Văn Du	Toán Lê Thủy	Địa lí Tú Hồng	KTPL Thu Hà
	5				Toán Gia Khánh	Vật lý Trường Nghiêm	Toán Văn Du		Lịch sử Lê Thu	Địa lí Tú Hồng
Thứ 6	1	Toán Văn Tráng	Tiếng Anh Thảo Hiền	Tiếng Anh Hà Phương	Ngữ văn Cẩm Tú	Tiếng Anh Cao Giang	Tin học Bá Đại	Tiếng Anh Minh Huệ	Khởi nghiệp Trần Bình	Toán Thu Trang
	2	Toán Văn Tráng	Tiếng Anh Thảo Hiền	Khởi nghiệp Trần Bình	Tin học Hải Tiệp	Tiếng Anh Cao Giang	Hóa học Trần Đức	Tiếng Anh Minh Huệ	Ngữ văn Cẩm Tú	Toán Thu Trang
	3	Tin học Hải Tiệp	Sinh học Vô Hải	Toán Văn Tráng	Tiếng Anh Ngô Thúy	Lịch sử Thanh Quang	Hóa học Trần Đức	Khởi nghiệp Trần Bình	HĐTNHN Cẩm Tú	Ngữ văn Kim Anh
	4	Khởi nghiệp Trần Bình	HĐTNHN Trần Đức	Toán Văn Tráng	HĐTNHN Thanh Quang	Ngữ văn Mai Linh	Ngữ văn Kim Anh	KTPL Vũ Anh	Tiếng Anh Thu Hương	Tiếng Anh Thúy Linh
	5	HĐTNHN Vô Hải	Ngữ văn Cẩm Tú	HĐTNHN Lê Loan	Khởi nghiệp Trần Bình	HĐTNHN Mai Linh	HĐTNHN Kim Anh	HĐTNHN Minh Huệ	Tiếng Anh Thu Hương	HĐTNHN Luu Đức

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHỐI 10 (BUỔI SÁNG)

NĂM HỌC 2026 - 2027

(CÓ GIÁ TRỊ TỪ 14/9/2026)

Thứ	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10D1	10D2	10D3
Thứ 2	1	Anh NN	Sinh học Võ Hải	Tiếng Anh Hà Phương		Toán Đạt Đăng	Hóa học Trần Đức	Ngữ văn Diệu Khanh		Toán Thu Trang
	2	Anh NN	Ngữ văn Cầm Tú	Toán Văn Tráng		Toán Đạt Đăng	Hóa học Trần Đức	Tiếng Anh Minh Huệ		Toán Thu Trang
	3	Toán Văn Tráng	Ngữ văn Cầm Tú	Ngữ văn Diệu Khanh		Anh NN	Toán Văn Du	Tiếng Anh Minh Huệ		Ngữ văn Kim Anh
	4	Toán Văn Tráng	Toán Đạt Đăng	Ngữ văn Diệu Khanh		Anh NN	Tiếng Anh Minh Huệ	Toán Lê Thủy		Ngữ văn Kim Anh
	5	603	V01	314		602	V02	V03		511
Thứ 3	1	Vật lý Thành Nam		Anh NN	Vật lý Lâm Quỳnh	Hóa học Châu Vân	Ngữ văn Kim Anh	Anh NN	Ngữ văn Cầm Tú	Tiếng Anh Thủy Linh
	2	Toán Văn Tráng		Anh NN	Vật lý Lâm Quỳnh	Hóa học Châu Vân	Ngữ văn Kim Anh	Anh NN	Ngữ văn Cầm Tú	Tiếng Anh Thủy Linh
	3	Hóa học Châu Vân		Hóa học Trần Đức	Anh NN	Ngữ văn Mai Linh	Toán Văn Du	Toán Lê Thủy	Anh NN	Toán Thu Trang
	4	Hóa học Châu Vân		Hóa học Trần Đức	Anh NN	Ngữ văn Mai Linh	Toán Văn Du	Toán Lê Thủy	Anh NN	Ngữ văn Kim Anh
	5	603		314	100	103	105	106	511	602
Thứ 4	1	GDTC	GDTC	Vật lý Trưởng Nghiêm	Toán Gia Khánh	GDTC			GDTC	GDTC
	2	GDTC	GDTC	Vật lý Trưởng Nghiêm	Toán Gia Khánh	GDTC			GDTC	GDTC
	3	CLB	CLB	Toán Văn Tráng	Hóa học Châu Vân	CLB			CLB	CLB
	4	CLB	CLB	Toán Văn Tráng	Hóa học Châu Vân	CLB			CLB	CLB
	5			314	100					
Thứ 5	1		Anh NN	GDTC	GDTC		GDTC	GDTC	Vật lý Lâm Quỳnh	Địa lí Tú Hồng
	2		Anh NN	GDTC	GDTC		GDTC	GDTC	Vật lý Lâm Quỳnh	Lịch sử Lê Thu
	3		Hóa học Trần Đức	CLB	CLB		CLB	CLB	Toán Vũ Bình	Anh NN
	4		Hóa học Trần Đức	CLB	CLB		CLB	CLB	Toán Vũ Bình	Anh NN
	5		106						V01	602
Thứ 6	1	Tiếng Anh Quỳnh Trang	Tiếng Anh Thảo Hiền		Ngữ văn Cầm Tú	Toán Đạt Đăng	Vật lý Thành Nam	Ngữ văn Diệu Khanh	Toán Vũ Bình	
	2	Sinh học Võ Hải	Vật lý Mai Oanh		Ngữ văn Cầm Tú	Tiếng Anh Cao Giang	Vật lý Thành Nam	Ngữ văn Diệu Khanh	Tiếng Anh Thu Hương	
	3	Ngữ văn Kim Anh	Toán Đạt Đăng		Tiếng Anh Ngô Thúy	Vật lý Trưởng Nghiêm	Anh NN	Vật lý Mai Oanh	Tiếng Anh Thu Hương	
	4	Ngữ văn Kim Anh	Toán Đạt Đăng		Toán Gia Khánh	Vật lý Trưởng Nghiêm	Anh NN	Vật lý Mai Oanh	Ngữ văn Cầm Tú	
	5	603	106		314	103	105	602	511	